**BÀI 2. THƠ VĂN NGUYỄN DU**

Thời gian thực hiện : 11 tiết

Ngày soạn ….

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2: Thơ văn Nguyễn Du** | **11 tiết** |
| ĐỌC | 7 |
| Đọc hiểu văn bản:  *- Nguyễn Du - Cuộc đời và sự nghiệp* | 2 |
| *- Trao duyên* (Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du) | 3 |
| *- Đọc Tiểu Thanh kí (*Nguyễn Du) | 1 |
| Thực hành đọc hiểu: *Anh hùng tiêng đã gọi rằng* (Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du) | 1 |
| THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: Biện pháp tu từ đối | 1 |
| VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật | 2 |
| NÓI VÀ NGHE: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật | 1 |
| TỰ ĐÁNH GIÁ: *Thề nguyền* (Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)  HƯỚNG DẪN TỰ HỌC |  |

**A. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. KIẾN THỨC**  - Vận dụng được bối cảnh lịch sử, tác giả, thể loại thơ Đường luật, truyện thơ Nôm và truyện Kiều để đọc những đoạn trích tiêu biểu trong truyện Kiều, thơ chữ Hán Nguyễn Du. Phân tích, đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật một số tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Du, qua đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn, tài năng cũng những đóng góp to lớn của Nguyễn Du đối với sự phát triển của văn học dân tộc. Chú ý những điểm nổi bất về thời đại, gia đình, cuộc đời, con người Nguyễn Du ảnh hưởng lớn tới sáng tác của nhà thơ và ngược lại, từ thơ văn mà hiểu sâu sắc hơn con người, sự nghiệp của đại thi hào dân tộc  - Nhận biết, phân tích được đặc điểm, tác dụng và bước đầu sử dụng được biện pháp đối trong nói và viết. Thực hành phân tích tác dụng, từ đó nhận diện biện pháp nghệ thuật này  - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học  - Biết giới thiệu một tác phẩm văn học đã chọn | |
| **II. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực chung** | Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo. |
| **Năng lực đặc thù** | Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học:  Vận dụng được hiểu biết về bối cảnh lịch sử, văn hóa, về tác giả và thể loại vào việc đọc hiểu các tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Du  - Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật một số tác phẩm của Nguyễn Du, qua đó thấy được vẻ đẹp con người và thơ văn Nguyễn Du, những đóng góp của ông cho sự phát triển của văn học dân tộc.  - Thực hành Biện pháp tu từ đối trong văn bản.  - Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật  - Biết giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật |
| **III. PHẨM CHẤT**  - Bồi đắp tinh thần yêu nước, niềm tự hào về văn hóa, văn học và lịch sử dân tộc.  - Cảm phục và trân trọng về nhân cách người anh hùng dân tộc – danh nhân văn hóa Nguyễn Du.  - Trân trọng và có ý thức tìm hiểu giá trị các tác phẩm của Nguyễn Du. | |

**B.THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, video…

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, máy tính

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**BÀI 2: THƠ VĂN NGUYỄN DU**

**NGUYỄN DU – CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Vận dụng được bối cảnh lịch sử, tác giả, thể loại thơ Đường luật, truyện thơ Nôm và truyện Kiều để đọc những đoạn trích tiêu biểu trong truyện Kiều, thơ chữ Hán Nguyễn Du. Phân tích, đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật một số tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Du, qua đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn, tài năng cũng những đóng góp to lớn của Nguyễn Du đối với sự phát triển của văn học dân tộc. Chú ý những điểm nổi bất về thời đại, gia đình, cuộc đời, con người Nguyễn Du ảnh hưởng lớn tới sáng tác của nhà thơ và ngược lại, từ thơ văn mà hiểu sâu sắc hơn con người, sự nghiệp của đại thi hào dân tộc

**2. Năng lực**

- Năng lực thu thập, phân tích các thông tin liên quan đến tác giả văn học (tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp)

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về sự nghiệp văn học và những đóng góp của một tác giả văn học

- Năng lực thuyết trình về một tác giả văn học.

- Nhận biết được mối liên kết giữa bài *Nguyễn Du – cuộc đời và sự nghiệp* với các bài đọc tiếp theo trong bài học 5.

**3*.* Phẩm chất**

- Bồi đắp cho HS tình yêu quê hương, đất nước.

- Trân trọng những tài năng, tâm huyết cùng những đóng góp của Nguyễn Du đối với nền văn học Việt Nam thời trung đại.

- Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

3. GV yêu cầu HS chuẩn bị bài ở nhà theo các yêu cầu sau:

Đọc trước văn bản “Nguyễn Du – cuộc đời và sự nghiệp” trong SGK Ngữ văn 11, Tập một.

- *Nhiệm vụ chung:*

+ Đọc toàn bộ văn bản, gạch chân những luận điểm chính, trả lời các câu hỏi SGK.

+ Tóm tắt cả nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

- *Nhiệm vụ riêng theo nhóm*: Mỗi nhóm nghiên cứu sâu về một nội dung của bài học để trở thành chuyên gia có thể giải đáp thắc mắc của các bạn. Các nhóm thực hiện thảo luận câu hỏi của nhóm mình và tìm hiểu các nội dung kiến thức của các nhóm khác để đặt câu hỏi cho các nhóm khác trong quá trình học.

+ Nhóm 1, 2: Nghiên cứu mục I. **Cuộc đời từng trải với vốn sống phong phú**

Hoàn thành **phiếu học tập 01**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung tìm hiểu** | | **Thông tin chính** |
| 1. Bối cảnh lịch sử, văn hóa của thời đại Nguyễn Du | |  |
| 2. Tiểu sử, cuộc đời Nguyễn Du | Quê hương |  |
| Gia đình |  |
| Cuộc đời (thời đại và những biến cố lớn lao của gia đình và dân tộc) |  |
| 3. Mối liên hệ giữa cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du | |  |

+ Nhóm 3,4: Nghiên cứu mục II. **Đại thi hào dân tộc**

Hoàn thành **phiếu học tập số 02**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Đóng góp về văn học** |
| Câu hỏi tìm hiểu | - Nội dung chính của thơ văn Nguyễn Du được trình bày trong bài viết gồm những điểm gì?  - Qua thơ văn, Nguyễn Du là một con người như thế nào? |
| Câu trả lời | …………………… |

- Về hình thức trình bày sản phẩm nhóm: thuyết trình, trình chiếu powerpoint, phiếu học tập A0,… (Khuyến khích các nhóm sáng tạo sản phẩm học tập, ví dụ HS có thể thiết kế trang Facebook cá nhân về tác giả Nguyễn Du; thiết kế sơ đồ tư duy sản phẩm học tập, trình bày bằng hình thức toạ đàm hoặc phỏng vấn HS – MC hoặc MC – nhà nghiên cứu,…)

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**Trương thị phương thuý**

**0978097448**

**Trường THPT Tam Đảo - Vĩnh phúc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  **a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.  **b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.  **c. Tổ chức thực hiện hoạt động:** | | |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS kể tên những tác phẩm của Nguyễn Du mà em đã được học hoặc được đọc.  - Theo em, vì sao mà Nguyễn Du được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) năm 1965 vinh danh là  *Danh nhân văn hoá?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - HS thảo luận cặp đôi nội dụng PHT số 01 đã chuẩn bị ở nhà.  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS dựa vào phiếu học tập đã thống nhất để trả lời.  - Các cặp đôi khác bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  \*GV kiểm tra phần chuẩn bị bài ở nhà của HS (hoàn thành các phiếu học tập) | | \*Một số tác phẩm của Nguyễn Du HS đã được học trong chương trình THCS:  *-* Đoạn trích *“Chị em Thúy Kiều”,”Cảnh ngày xuân”, “Kiều ở lầu Ngưng bích” -* trích *“Truyện Kiều”.*  - HS có thể kể thêm những tác phẩm khác đã được đọc qua.  \*Nguyễn Du được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) năm 1965 vinh danh là *– Danh nhân văn hoá* bởi những đóng góp của ông cho văn hoá, văn học của đất nước ta và còn mang tầm vóc quốc tế |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **2.1. Hoạt động 2.1. Tìm hiểu chung về văn bản**  **a. Mục tiêu :** Giúp HS nhận biết được những nét chung về văn bản: nội dung chính, phương thức biểu đạt, bố cục,...  **b. Sản phẩm**: Câu trả lời cá nhân tìm hiểu khái quát về văn bản.  **c.Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản: giọng đọc to, rõ ràng, chú ý các mốc thời gian và các trích dẫn về tác phẩm của Nguyễn Du.  - Gọi một vài HS đọc theo từng đoạn/phần và tìm hiểu các chú thích SGK, giải thích các từ khó.   * Trả lời các câu hỏi sau:   **+** Dựa vào nhan đề cho biết văn bản đề cập đến vấn đề gì?  + Các thông tin trong văn bản được thuthập/lấy từ các lĩnh vực nào?  +Văn bản *Nguyễn Du – Cuộc đời và sự nghiệp* gồm mấy phần, mỗi phần giới thiệu cho người đọc nội dung gì?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** | **I**. **Tìm hiểu chung về văn bản**  - Nhan đề của văn bản nêu bật được hai nội dung chính mà văn bản đề cập: Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Du.  - Các thông tin trong văn bản thuộc các lĩnh vực văn hóa, văn học…  - Bố cục văn bản: Gồm hai phần:  Văn bản Nguyễn Du – Cuộc đời và sự nghiệp gồm hai phần lớn:  + Phần I – Cuộc đời từng trải với vốn sống phong phú: thông tin về cuộc đời, con người Nguyễn Du và những biến cố tác động, ảnh hưởng tới sáng tác văn chương của ông.  + Phần II – Đại thi hào dân tộc: những thành công trong sáng tác của Nguyễn Du. | |
| **2.2. Hoạt động 2.2. Đọc-hiểu chi tiết văn bản**  **a. Mục tiêu :**  **-** Học sinh nắm được những nét chính về tiểu sử, cuộc đời, thời đại Nguyễn Du sống.  - Thấy được những đóng góp to lớn của Nguyễn Du trên phương diện văn hóa, văn học.  - Thấy được mối liên hệ giữa bài học về tác gia với các bài học đọc hiểu văn bản tiếp theo.  **b. Sản phẩm**: Câu trả lời cá nhân, PHT.  **c.Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Tìm hiểu về những điểm cần lưu ý về bối cảnh lịch sử, thời đại mà Nguyễn Du sống.  - Những sự kiện và dấu mốc quan trọng trong cuộc đời Nguyễn Du? Mối liên hệ giữa cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du?  - Tại sao có thể khẳng định: “Nguyễn Du có ***Cuộc đời từng trải với vốn sống phong phú*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành 5 nhóm  - 01 MC sẽ được GV hỗ trợ trực tiếp  - Nhóm 1, 2 – Nhà sử học: HS hóa thân thành nhà sử học để nêu những hiểu biết về thời đại, cuộc đời Nguyễn Du.  - Nhóm 3 – Nhà hoạt động xã hội: HS hóa thân thành nhà hoạt động xã hội để khẳng định thơ chữ Hán của Nguyễn Du “là bức chân dung tự họa về một con người có tấm lòng nhân đạo bao la, sâu sắc”?  - Nhóm 4 - Nhà nghiên cứu, phê bình văn học: được mời tham gia nhận xét, đánh giá về giá trị nhân đạo và giá trị hiện thực trong thơ văn của Nguyễn Du  - Nhóm 5 - Độc giả: tham gia đặt câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ... về những thành công của nghệ thuật Truyện Kiều  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức buổi học thành buổi toạ đàm với chủ đề “*Nguyễn Du – cuộc đời và sự nghiệp*”:  Nhóm 1 - MC:  (1) Chào các bạn! Hôm nay nhóm phóng viên chúng tôi sẽ đưa các bạn ngược dòng thời gian trở về quá khứ đến những tháng năm đầy biến động trong lịch sử dân tộc ta ở cuối thế kỉ 18 đầu thế kỉ 19  Các bạn có đoán được vì sao chúng tôi có mong muốn dẫn các bạn trở về năm tháng này không?  - MC: phỏng vấn các bạn trả lời nhanh (Nhóm 5 – Độc giả)  - Dự kiến: có lẽ là năm tháng giúp ta hiểu rõ hơn về Nguyễn Du – nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ta, danh nhân văn hóa thế giới  - MC: Tham gia buổi nói chuyện với chúng ta ngày hôm nay còn có những nhà nghiên cứu sử học, nhà nghiên cứu văn hoá, văn học, nhà hoạt động xã hội – những người sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về cuộc đời và những đóng góp tinh hoa về văn hoá, văn học mà mà Nguyễn Du đã để lại cho đời.  (2) Xin ông cho biết, những yếu tố thời đại nào đã ảnh hưởng đến cuộc đời của Nguyễn Du? (Nhóm 1 – Nhà sử học)  (3) Vậy trong cuộc đời của Nguyễn Du có những sự kiện và dấu mốc quan trọng nào? Những sự kiện và dấu mốc đó có liên quan như thế nào đến sự nghiệp văn học của ông?  (Nhóm 2 – Nhà sử học và Nhóm 4 - Nhà nghiên cứu, phê bình văn học)  (4) Xin giáo sư cho biết, dựa trên cơ sở nào để khẳng định Du là một nhà văn hoá kiệt xuất?  (Nhóm 3 – Nhà hoạt động xã hội)  (5) Thưa tiến sĩ, tôi được biết ông/bà đã dày công nghiên cứu về thơ văn Nguyễn Du và đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về sự nghiệp văn học của vị danh nhân văn hóa này. Vậy xin ông /bà cho biết, nội dung chính của thơ văn Nguyễn Du gồm những điểm gì? Qua thơ văn, Nguyễn Du là một con người như thế nào? (Nhóm 4 – Nhà nghiên cứu, phê bình văn học)  (6) Bạn hãy đọc một vài câu thơ của Nguyễn Du và cho biết những câu thơ đó cho thấy được vẻ đẹp gì trong tâm hồn Nguyễn Du? ( Nhóm 5 - Độc giả)  (7) Thưa tiến sĩ, thơ văn Nguyễn Du để có những đóng góp to lớn nào về mặt nghệ thuật?  (Nhóm 4 – Nhà nghiên cứu, phê bình văn học)  (8) Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Du đã để lại cho bạn những suy nghĩ và tình cảm gì?  ( Nhóm 5 - Độc giả)  Dự kiến: HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức (trình chiếu dự kiến sản phẩm) | **TOẠ ĐÀM:**  **“*NGUYỄN Du – CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP*”**  **II. Cuộc đời từng trải với vốn sống phong phú**  **C:\Users\Admin\Desktop\download.jpg**  **1. Bối cảnh lịch sử, văn hoá của thời đại và cuộc đời Nguyễn Du**  - Nguyễn Du (1765- 1820), tên chữ là Tố Như, tên hiệu là Thanh Hiên  - Quê cha: Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh  - Quê mẹ: Bắc Ninh  - Sinh tại Thăng Long  + Gia đình, dòng họ đại quý tộc, có truyền thống khoa bảng - nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn hóa, văn học  + Thời đại:  - Sinh ra trong một thời đại có nhiều biến cố dữ dội, nhiều phen thay đổi sơn hà của giai đoạn lịch sử cuối thế kỉ XVIII – XIX.  + Sự thối nát của xã hội phong kiến (vua Lê Chiêu Thống cõng rắn cắn gà nhà)  + Các cuộc nông dân khởi nghĩa, đỉnh cao là phong trào Tây Sơn  + Đại phá quân Thanh vang dội  + Vận mệnh rạng rỡ ngắn ngủi của triều đại Tây Sơn  + Công cuộc trung hưng của nhà Nguyễn.  - Vốn sống phong phú:  + Thời niên thiếu sống trong gia đình quý tộc xa hoa  + Cuộc sống nghèo khó bần hàn, loạn lạc (mười năm gió bụi trên đất Thái Bình, dân chài biển Nam, phường săn núi Hồng ở quê hương Hà Tĩnh).  + Con đường làm quan khá thuận lợi. Chuyến đi sứ Trung Quốc đã để lại dấu ấn đậm nét trong tác phẩm của ông  + Cuộc đời đầy thăng trầm: khi trong cảnh “màn lan trướng huệ”, kẻ phiêu bạt trong cảnh “mười năm gió bụi”, khi là người ẩn cư tại quê nhà, làm quan cho triều đình nhà Nguyễn, làm chánh sứ sang Trung Quốc …  **2. Mối liên hệ giữa cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du**  + Nguyễn Du đã tiếp nhận tinh hoa truyền thống của nhiều vùng văn hóa, có điều kiện để trải nghiệm, suy ngẫm về xã hội, con người,... tạo tiền đề cho việc hình thành tài năng và bản lĩnh văn chương  + Nguyễn Du trải nghiệm cuộc sống phong phú đem đến giá trị hiện thực trong sáng tác với cảm hứng *“những điều trông thấy”*  + Tiếp xúc nhiều cảnh đời, đồng cảm trước bi kịch và khát vọng của con người,... tạo tiền đề cho việc hình thành tài năng đem đến giá trị nhân đạo *(những điều trông thấy mà đau đớn lòng)*  *+* Tiếp thu tinh hoa văn hóa, văn học Việt Nam và nước ngoài, sáng tạo nghệ thuật đạt tới đỉnh cao  \* Năm 1965 Hội đồng hòa bình thế giới đã công nhận Nguyễn Du là danh nhân văn hóa thế giới và ra quyết định kỉ niệm trọng thể nhân dịp 200 năm năm sinh của ông.  **III. Đại thi hào dân tộc**  **1. Nguyễn Du là tác giả giữ vị trí hàng đầu trong lịch sử văn học Việt Nam**  Các sáng tác của Nguyễn Du bao gồm cả chữ Hán và chữ Nôm:  - Chữ Hán:  + Thanh Hiên thi tập (tập thơ của Thanh Hiên), 78 bài  + Nam trung tạp ngâm (các bài thơ ngâm ở phương Nam), 40 bài  + Bắc hành tạp lục ( ghi chép trong chuyến đi sứ phương Bắc), 131 bài. Tập thơ gồm ba nhóm đề tài: vịnh sử; phê phán xã hội phong kiến chà đạp cuộc sống của con người; cảm thông với thân phận con người nhỏ bé; Ca ngợi, đồng cảm với các nhân cách cao thượng, phê phán những nhân vật phản diện...  - Chữ Nôm:  + Văn chiêu hồn (Văn tế thập loại chúng sinh): thể hiện tình yêu thương đối với nhiều hạng người, đặc biệt là những thân phận bé nhỏ; thể thơ song thất lục bát.  + Truyện Kiều: ( Đoạn trường tân thanh) kiệt tác của văn học trung đại Việt Nam.  + Sáng tạo mới: kết hợp nhuần nhuyễn chất tự sự và trữ tình, cảm hứng mới, cách nhận thức, lí giải nhân vật độc đáo theo cá tính của Nguyễn Du, kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học...  **=> Các sáng tác của Nguyễn Du vừa mang giá trị hiện thực vừa mang giá trị nhân đạo sâu sắc**  **2. Nguyễn Du - nhà thơ với cái nhìn hiện thực sâu sắc**  Là nhà thơ có nguồn cảm hứng từ “những điều trông thấy” nên tác phẩm của ông phản ánh chân thực xã hội đương thời:  - Trong thơ chữ Hán dù ở miền quê Việt Nam hay trên đất Trung Quốc trong hành trình đi sứ ngòi bút của ông hướng vào:  + Những số phận cơ cực, hẩm hiu ( ông già mù hát rong, người mẹ dắt con đi ăn xin...)  + Người tài sắc mà bi kịch (người phụ nữ gảy đàn ở đất Long Thành, nàng Tiểu Thanh...)  + Những bất công của xã hội và cảnh đời trái ngược (Người hát rong ở thành Thái Bình: *Ngót trống canh mồm khô cổ ráo/ Được quăng cho năm sáu đồng tiền –* Trong khi đó đoàn đi sứ: *Cơm canh thừa mứa đổ chìm đáy sông.* Giữa lúc bốn mẹ con người ăn xin *nửa ngày bụng vẫn không* thì ở trạm đón tiếp Hà Tây: *Vây cá hầm gân hươu/ Lợn dê mâm đầy ngút/ Quan lớn không gắp qua (Những điều trông thấy)*  *=> Bức tranh hiện thực xã hội Nguyễn Du muốn “dâng lên nhà vua”*  - Trong thơ chữ Nôm, Truyện Kiều là bức tranh hiện thực về một xã hội bất công, tàn bạo mà ở đó tầng lớp quan lại gian ác, những kẻ lưu manh, vô lại bất nhân, sự khuynh đảo của thế lực đồng tiền …  + Quan lại từ nhỏ đến lớn đều mang bản chất tham lam, tàn bạo (*Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham, mặt sắt cũng ngây vì tình*)  + Kẻ lưu manh trong xã hội điển hình là những phường buôn người, kẻ vô lại, bất nhân (Họ Mã, Tú Bà, Sở Khanh)  + Đồng tiền trở thành một thế lực, có thể làm lệch cán cân công lí (*Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền*, *Thoắt mua về, thoát bán đi, Tiền lưng đã có việc gì chẳng xong…)*  + Trong xã hội ấy, những người lương thiện, những thân phận nhỏ bé bị chà đạp, dập vùi. (*Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mây, Con ong cái kiến kêu gì được oan…)*  *=> Giữa cái nhìn hiện thực và trái tim nhân đạo của nhà thơ có mối quan hệ sâu sắc*  **3. Nguyễn Du - nhà nhân đạo chủ nghĩa**  \* **Thơ chữ Hán** của Nguyễn Du là những trang nhật kí sống động phác họa bức chân dung một con người có tấm lòng nhân đạo bao la, sâu sắc  - Hướng về những con người đau kh**ổ** bất hạnh:  + Người phụ nữ tài sắc mà bạc mệnh (người ca nữ đất La Thành, người gảy đàn đất Long Thành, nàng Tiểu Thanh đất Tây Hồ - Trung Quốc)  + Người nghèo khổ (ông già mù hát rong, bốn mẹ con người ăn xin…)  + Người tài năng có khí tiết thanh cao (Viết về Khuất Nguyên *Ba năm cố quốc đọa đầy/ Sở từ muôn thủa bậc thầy văn chương,* viết về Đỗ Phủ *Nghìn thủa văn chương đáng bậc thầy…)*  - Nguyễn Du cảm nhận mình là người cùng hội cùng thuyền với những số phận tài hoa mà bi kịch (*Cái án phong ưu khách tự mang)*. Từ lòng thương người, Nguyễn Du trở về với niềm tự thương (*Dựng nghiệp mưu sinh luống lỡ làng)*. Có khi ông cô đơn, không có người tri âm tri kỉ giữa cuộc đời, giữ thời gian vô định (*Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa? Người đời ai khóc Tố Như chăng)*  *=> Tự thương mình ở Nguyễn Du cũng là tự ý thức về cá nhân một cách sâu sắc.*  **\* *Truyện Kiều*** lên án, tố cáo những thế lực chà đạp lên cuộc sống con người. Trong xã hội ấy, những người lương thiện, những thân phận nhỏ bé bị chà đạp, dập vùi. Đồng thời, ông thể hiện tiếng nói đồng cảm với bi kịch, đồng tình với những khát vọng chân chính của con người, được thể hiện qua nhân vật Thúy Kiều. Ở đời Kiều có hai bi kịch lớn hết sức đau đớn: bi kịch tình yêu và bi kịch nhân phẩm.  \* ***Văn tế thấp loại chúng sinh*** thống nhất với nội dung nhân đạo trong truyện Kiều, khóc thương cho những loại người trong xã hội mà những giọt nước mắt xót xa nhất là dành cho người phụ nữ *(Đau đớn thay phận đàn bà)*, dành cho trẻ em (*Kìa những đứa tiểu nhi tấm bé)*, người lao động *(Đòn ghánh tre chín rạn hai vai)*  *=> Mộng Liên Đường chủ nhân nhận xét về Truyện Kiều cũng đúng với tác phẩm này: “Lời văn tả ra như có máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trên tờ giấy, khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía ngậm ngùi, đau đớn như đứt ruột”*  **4. Nguyễn Du - thiên tài nghệ thuật**  **\* Thơ chữ Hán**  - Thể thơ Đường luật với đủ các tiểu loại:  + Xét về số câu có tứ tuyệt (tuyệt cú), bát cú, trường thiên  + Xét về số chữ có ngũ ngôn, lục ngôn, thất ngôn - Bút pháp nghệ thuật phong phú, đa dạng: trữ tình, tự sự, hiện thực, trào phúng  - Tính chất hàm súc, cô đọng, “ý tại ngôn ngoại” (ý ở ngoài lời), nghệ thuật đối… được phát huy ở mức cao nhất  *=> Chất trữ tình hòa quyện chất triết lí đem đến sự thâm trầm, sâu sắc trong thơ chữ Hán của Nguyễn Du*  **\* Truyện Kiều**  Những thành công về mặt nghệ thuật của kiệt tác Truyện Kiều:  + Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện (ngôn ngữ gián tiếp, ngôn ngữ trực tiếp, ngôn ngữ nửa trực tiếp), kết hợp ngôn ngữ dân gian và ngôn ngữ bác học  + Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật: được khắc họa bằng cả bút pháp ước lệ và bút pháp tả thực, bằng cả con người với biểu hiện bên ngoài và con người với đời sống nội tâm. Miêu tả nội tâm nhân vật là một thành công nghệ thuật lớn, mang ý nghĩa cách tân của kiệt tác Truyện Kiều.  + Thiên nhiên trong truyện vừa là đối tượng thẩm mĩ, vừa là phương thức thể hiện tâm trạng của nhân vật với nghệ thuật “tả cảnh ngụ tình”.  + Truyện Kiều được viết theo thể lúc bát vừa dân dã, bình dị như ca dao, dân ca, vừa trau chuốt nghệ thuật, đạt tới giá trị cổ điển – giá trị khuôn thước, mẫu mực.  + Ngoài ra, truyện có sự kết hợp giữa ngôn ngữ đời sống, ngôn ngữ văn học dân gian với ngôn ngữ bác học kết tinh từ sách vở. Bởi vậy, kiệt tác Truyện Kiều có ngôn ngữ vẫn được sử dụng trong đời sống hiện đại, ở mọi hoàn cảnh giao tiếp và tầng lớp khác nhau.  => Đại thi hào Nguyễn Du có những đóng góp nghệ thuật hết sức to lớn đối với sự phát triển của văn học dân tộc. | |
| **2.3. Hoạt động 2.3. Tổng kết**  **a. Mục đích:**HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.  **b. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:  **d. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nêu khái quát các vấn đề cơ bản đáng ghi nhớ của văn bản *Nguyễn Du - cuộc đời và sự nghiệp* (về nội dung và nghệ thuật)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hoạt động thảo luận theo cặp.  GV quan sát, khích lệ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời câu hỏi.  Các HS khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức.  - Hướng dẫn đọc và chuẩn bị bài học tiếp theo. | **III. Tổng kết**  \***Về nội dung:**  + Giới thiệu Nguyễn Du, nhà văn hóa, nhà thơ, nhà văn nổi tiếng của đất nước.  + Cảm phục tài năng và tình yêu thương con người sâu sắc của danh nhân. Học tập tinh thần yêu nước, và đề cao công lao của Nguyễn Du.  \***Về nghệ thuật:**  + Luận đề, luận điểm rõ ràng; chứng cứ phong phú, thuyết phục.  + Văn bản kết hợp thuyết minh (phần I) và nghị luận (phần II).  \* **Chuẩn bị** cho việc đọc hiểu thơ văn Nguyễn Du ở các bài tiếp theo: *Trao duyên*, *Đọc Tiểu Thanh kí* và *Anh hùng tiếng đã gọi rằng* | |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Sản phẩm:** Kết quả của HS.  **c. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trò chơi “Vòng quay may mắn”  **Yêu cầu**: HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận và trả lời theo nhóm/ bàn/ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các nhóm/ cá nhân trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Hs nhận xét, đánh giá  GV nhận xét, cho điểm các nhóm**/** cá nhân  **Câu 1:** Đâu **không phải** là các sáng tác của Nguyễn Du?  A. Truyện Kiều B. Thanh Hiên thi tập  C. Quốc âm thi tập D. Bắc hành tạp lục  **Câu 2:** Con đường làm quan của Nguyễn Du có nhiều thuận lợi ở triều đại nào?  A. Nhà Trần B. Nhà Tây Sơn  C. Nhà Lê – Trịnh D. Nhà Nguyễn  **Câu 3:** Cuộc đời gió bụi hơn 10 năm trời của Nguyễn Du bắt đầu từ năm nào?  A. 1781 B. 1783  C. 1785 D. 1789  **Câu 4:** Văn học Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỉ XVIII nửa đầu thế kỉ XIX, Nguyễn Du được đánh giá như thế nào?  A. Ông hoàng của thơ Nôm B. Nhà thơ nhân đạo  C. Nhà văn chính luận kiệt xuất D. Nhà thơ trữ tình chính trị  **Câu 5:** Những điểm đặc sắc của tư tưởng, tình cảm Nguyễn Du trong các sáng tác bằng chữ Hán là gì?  A. Ca ngợi, đồng cảm với nhân cách cao thượng và phê phán cái xấu.  B. Phê phán xã hội phong kiến chà đạp lên quyền sống của con người.  C. Cảm thông với những số phận nhỏ bé, bị chà đạp.  D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.  **Câu 6.** Nguyễn Du được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) năm 1965 vinh danh là *– Danh nhân văn hoá* vào năm nào?  A .1965 B. 1966  C. 1967 D. 1968  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, viết bài.  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  Đáp án: 1C; 2D; 3C; 4B; 5D, 6A | | |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.  **b. Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy HS vẽ.  **c. Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Kĩ thuật phòng tranh  **Yêu cầu**: Vẽ sơ đồ tư duy về tác gia Nguyễn Du (sơ đồ cả bài học hoặc sơ đồ từng phần)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm/ bàn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các nhóm treo sản phẩm học tập lên bảng.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, cho điểm các nhóm | | GV hướng dẫn HS dùng Rubrics để đánh giá sản phẩm vẽ sơ đồ tư duy. |
| **Rubrics đánh giá sơ đồ tư duy:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | | Vẽ sơ đồ tư duy  **(10 điểm)** | Chưa đầy đủ nội dung, hình thức chưa đẹp ( dưới 5 điểm) | Đầy đủ nội dung nhưng hình thức trình bày chưa sinh động. (5-7 điểm) | Đầy đủ nội dung, hình thức trình bày đẹp, sinh động.  (8 -10 điểm) |   **C:\Users\Admin\Desktop\z4589407380123_dbdaa0fc2a491165ac604c3b5e889e51.jpg**  **C:\Users\Admin\Desktop\z4589407381763_a92dce45f060b84b7a38d9acd8513e8d.jpg** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.  **b.** **Sản phẩm**: Chia sẻ của HS  **c. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  HS bày tỏ suy nghĩ cá nhân:  Câu hỏi:Trong bài thơ *Kính gửi cụ Nguyễn Du* nhà thơ Tố Hữu viết: “*Hỡi người xưa của ta nay”.* Em có suy nghĩ gì về nhân định đó  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, bày tỏ suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   * GV gọi 1-2 HS bày tỏ quan điểm, suy nghĩ. * Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.   **Bước 4: Kết luận, nhận định** | HS bày tỏ suy nghĩ:  - Cách nói Nguyễn Du là “*người xưa của ta nay”* bao hàm sự khẳng định: Nguyễn Du là con người của lịch sử nhưng đang đồng hành cùng con người thời đại ngày nay, bởi tác phẩm của ông đặt ra nhiều vấn đề cơ bản, thiết yếu trong đời sống hiện đại  - Nguyễn Du là *người xưa của ta nay* trên cả hai phương diện:  + Về nội dung sáng tác: Lòng nhân đạo hướng tới con người nhất là những số phận chịu thiệt thòi, bất hạnh; khát vọng của con người về cuộc sống hạnh phúc, về tự do, về bình đẳng  + Về nghệ thuật tác phẩm: Ngôn ngữ dân tộc – tiếng Việt giàu và đẹp, ngôn ngữ dân gian, đại chúng ở Truyện Kiều vẫn được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày …. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**…………………………………………………………………………………………**

**Phiếu học tập 01**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung tìm hiểu** | | **Thông tin chính** |
| 1. Bối cảnh lịch sử, văn hóa của thời đại Nguyễn Du | |  |
| 2. Tiểu sử, cuộc đời Nguyễn Du | Quê hương |  |
| Gia đình |  |
| Cuộc đời (thời đại và những biến cố lớn lao của gia đình và dân tộc) |  |
| 3. Mối liên hệ giữa cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du | |  |

**Phiếu học tập số 02**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Đóng góp về văn học** |
| Câu hỏi tìm hiểu | - Nội dung chính của thơ văn Nguyễn Du được trình bày trong bài viết gồm những điểm gì?  - Qua thơ văn, Nguyễn Du là một con người như thế nào? |
| Câu trả lời | …………………… |